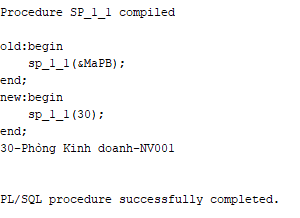
* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cho biết tất cả các thông tin về phòng ban với tham số truyền vào là mã phòng ban. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



create or replace procedure sp\_1\_1(

i\_v\_MAPB NUMBER

)

as

r\_PB PHONGBAN%ROWTYPE;

begin

select \*

into r\_PB

from PHONGBAN

where MAPB=i\_v\_MAPB;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(r\_PB.MaPB||'-'||r\_PB.TENPB||'-'||r\_PB.MANV);

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'không tìm th?y d? li?u');

end;

-- g?i th? t?c

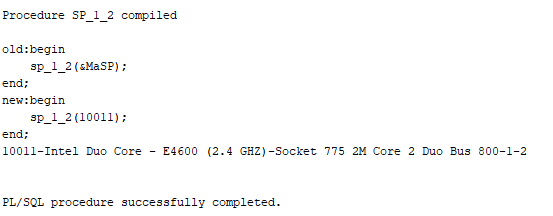
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_1(&MaPB);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cho biết tất cả các thông tin về sản phẩm với tham số truyền vào là mã sản phẩm. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



create or replace procedure sp\_1\_2(

i\_v\_MaSP NUMBER

)

is

r\_SANPHAM SANPHAM%ROWTYPE;

begin

select \*

into r\_SANPHAM

from SANPHAM

where MASP=i\_v\_MaSP;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(r\_SANPHAM.MASP|| '-' || r\_SANPHAM.TENSP|| '-' || r\_SANPHAM.QUYCACH|| '-' || r\_SANPHAM.MALOAISP|| '-' || r\_SANPHAM.MADVT );

exception

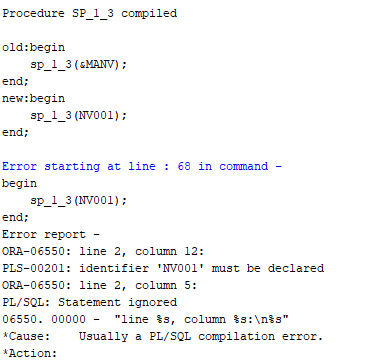
when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'không tìm thấy dữ liệu');

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cho biết tất cả các thông tin về nhân viên với tham số truyền vào là mã nhân viên. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().

Do khác kiểu dữ liệu Char-Nvarchar2



create or replace procedure sp\_1\_3(

i\_v\_MANV CHAR

)

is

v\_NHANVIEN NHANVIEN%ROWTYPE;

begin

select \*

into v\_NHANVIEN

from NHANVIEN

where MANV=i\_v\_MANV;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(v\_NHANVIEN.MANV|| '-' ||v\_NHANVIEN.HOLOT|| '-' ||v\_NHANVIEN.TENNV|| '-' ||v\_NHANVIEN.MANQL|| '-' ||v\_NHANVIEN.MACV|| '-' ||v\_NHANVIEN.MABP);

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'không tìm thấy dữ liệu');

end;

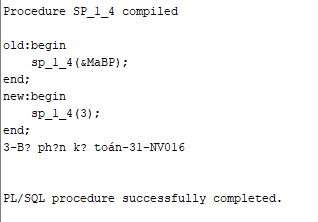
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_3(&MANV);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cho biết tất cả các thông tin về bộ phận với tham số truyền vào là mã bộ phận. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



create or replace procedure sp\_1\_4(

i\_v\_MABP NUMBER

)

is

v\_BOPHAN BOPHAN%ROWTYPE;

begin

select \*

into v\_BOPHAN

from BOPHAN

where MABP=i\_v\_MABP;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(v\_BOPHAN.MABP|| '-' ||v\_BOPHAN.TENBP|| '-' ||v\_BOPHAN.MAPB|| '-' ||v\_BOPHAN.MANV);

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'không tìm thấy dữ liệu');

end;

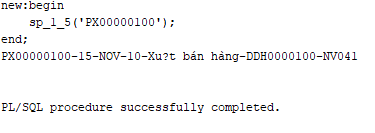
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_4(&MaBP);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cho biết tất cả các thông tin về phiếu xuất với tham số truyền vào là số phiếu xuất. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



create or replace procedure sp\_1\_5(

i\_v\_SOPX char

)

is

v\_PHIEUXUAT PHIEUXUAT%ROWTYPE;

begin

select \*

into v\_PHIEUXUAT

from PHIEUXUAT

where SOPX=i\_v\_SOPX;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(v\_PHIEUXUAT.SOPX|| '-' ||v\_PHIEUXUAT.NGAYXUAT|| '-' ||v\_PHIEUXUAT.LYDO|| '-' ||v\_PHIEUXUAT.SODH|| '-' ||v\_PHIEUXUAT.MANV);

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'không tìm th?y d? li?u');

end;

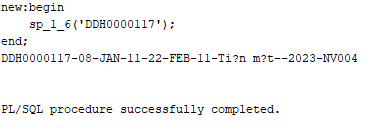
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_5(&SOPX);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cho biết tất cả các thông tin về đơn đặt hàng với tham số truyền vào là số đơn hàng. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



create or replace procedure sp\_1\_6(

i\_v\_SODH CHAR

)

is

v\_DONHANG DONHANG%ROWTYPE;

begin

select \*

into v\_DONHANG

from DONHANG

where SODH=i\_v\_SODH;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(v\_DONHANG.SODH|| '-' ||v\_DONHANG.NGAYDATHANG|| '-' ||v\_DONHANG.NGAYGIAOHANG|| '-'

||v\_DONHANG.PTTHANHTOAN|| '-' ||v\_DONHANG.TIENCOC|| '-' ||v\_DONHANG.MAKH|| '-' ||v\_DONHANG.MANV);

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'không tìm th?y d? li?u');

end;

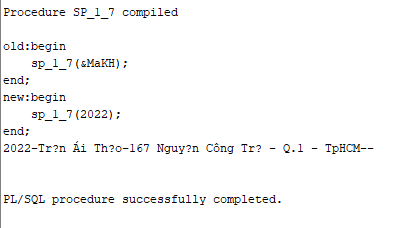
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_6(&SODH);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cho biết tất cả các thông tin về khách hàng với tham số truyền vào là mã khách hàng. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



create or replace procedure sp\_1\_7(

i\_v\_MAKH NUMBER

)

is

v\_KHACHHANG KHACHHANG%ROWTYPE;

begin

select \*

into v\_KHACHHANG

from KHACHHANG

where MAKH=i\_v\_MAKH;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(v\_KHACHHANG.MAKH|| '-' ||v\_KHACHHANG.TENKH|| '-' ||v\_KHACHHANG.DIACHIKH|| '-' ||v\_KHACHHANG.DIENTHOAIKH|| '-' ||v\_KHACHHANG.FAXKH);

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'không tìm thấy dữ liệu');

end;

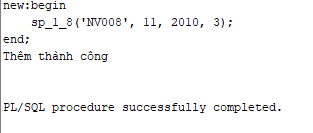
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_7(&MaKH);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ để thêm mới hoa hồng của nhân viên với tham số truyền vào là mã nhân viên, tháng, năm và hoa hồng được hưởng.



create or replace procedure sp\_1\_8(

i\_v\_MaNV char,

i\_v\_ThangHH number,

i\_v\_NamHH number,

i\_v\_HoaHong number

)

as

begin

insert into HOAHONG

values(i\_v\_MaNV, i\_v\_ThangHH, i\_v\_NamHH, i\_v\_HoaHong);

DBMS\_OUTPUT.PUT\_Line('Thêm thành công');

exception

when others then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE('Không thành công');

end;

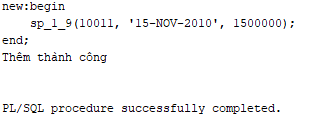
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_8(&MaNV, &ThangHH, &NamHH, &HoaHong);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ để thêm mới giá bán sản phẩm với tham số truyền vào là mã sản phẩm, ngày cập nhật và giá bán.



create or replace procedure sp\_1\_9(

i\_v\_MaSP number,

i\_v\_NGAYCAPNHAT date,

i\_v\_GIABAN number

)

as

begin

insert into BIENDONGGIA

values(i\_v\_MaSP, to\_date(i\_v\_NGAYCAPNHAT,'dd-mm-yyyy'), i\_v\_GIABAN);

DBMS\_OUTPUT.PUT\_Line('Thêm thành công');

exception

when others then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE('Không thành công');

end;

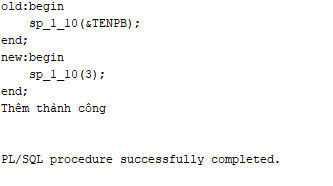
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_9(&MaSP, &NGAYCAPNHAT, &GIABAN);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ để thêm một phòng ban mới với mã phòng ban có kiểu sequence, tên phòng ban là tham số truyền vào.



create sequence seq\_MAPB

increment by 1

start with 1

maxvalue 200

nocycle

nocache;

create or replace procedure sp\_1\_10(

i\_v\_TENPB Nvarchar2

)

as

begin

insert into PHONGBAN (MAPB,TENPB)

values (seq\_MaPB.Nextval,N'i\_v\_TENPB');

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE('Thêm thành công');

exception

when others then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE('Không thành công');

end;

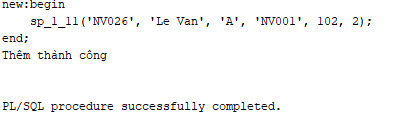
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_10(&TENPB);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ thêm một nhân viên mới với tất cả các giá trị là tham số truyền vào.



create or replace procedure sp\_1\_11(

i\_v\_MaNV char,

i\_v\_HOLOT nvarchar2,

i\_v\_TENNV nvarchar2,

i\_v\_MANQL char,

i\_v\_MACV NUMBER,

i\_v\_MABP number

)

as

begin

insert into NHANVIEN

values(i\_v\_MaNV, i\_v\_HOLOT, i\_v\_TENNV,i\_v\_MANQL,i\_v\_MACV,i\_v\_MABP);

DBMS\_OUTPUT.PUT\_Line('Thêm thành công');

exception

when others then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE('Không thành công');

end;

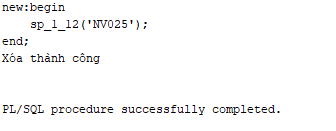
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_11(&MaNV, &HOLOT, &TENNV, &MANQL, &MACV, &MABP);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ để xóa một nhân viên với mã nhân viên là tham số truyền vào.



create or replace procedure sp\_1\_12(

i\_v\_MaNV char

)

as

begin

delete from NHANVIEN

where i\_v\_MaNV=NHANVIEN.MANV;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_Line('Xóa thành công');

exception

when others then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE('Không thành công');

end;

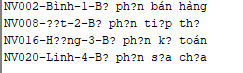
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_12(&MaNV);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ để cho biết mã nhân viên, tên nhân viên, mã bộ phận, tên bộ phận với mã chức vụ là tham số truyền vào. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



create type myType is OBJECT(MaNV char(5), TenNV nvarchar2(10), MaBP number(2), TenBP nvarchar2(30));

create type myTable is table of myType;

create or replace procedure sp\_1\_13(

i\_v\_MaCV number)

as

v\_NV\_BP myTable;

begin

select myType (N.MANV, TENNV, N.MABP, TENBP) BULK COLLECT

into v\_NV\_BP

from NHANVIEN N, BOPHAN B

where N.MABP=B.MABP

and N.MACV = i\_v\_MaCV;

for x in 1..v\_NV\_BP.count

loop

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(v\_NV\_BP(x).MaNV || '-' || v\_NV\_BP(x).TenNV || '-' || v\_NV\_BP(x).MaBP || '-' || v\_NV\_BP(x).TenBP);

end loop;

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'không tìm thấy dữ liệu');

end;

set serveroutput on;

begin

sp\_1\_13(&MaCV);

end;

* 1. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cho biết thông tin về mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ khách hàng, điện thoại khách hàng, số đơn hàng, ngày đặt hàng, ngày giao hàng, trị giá của các đơn đặt hàng với tháng và năm là tham số truyền vào. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().

create type myTypeKH4 is OBJECT(MaKH number(4), TenKH nvarchar2(100), DiaChiKH nvarchar2(100), DienThoaiKH nvarchar2(12), SoDH char(10),

NgayDatHang date, NgayGiaoHang date);

create type myTableKH4 is table of myTypeKH4;

create or replace procedure sp\_1\_14(

i\_v\_Thang number,

i\_v\_Nam number

)

as

v\_KH\_DH myTableKH4;

begin

select myTypeKH4(K.MAKH, TENKH, DIACHIKH, DIENTHOAIKH, D.SODH, NGAYDATHANG, NGAYGIAOHANG, SUM(SOLUONGDAT\*DONGIADAT)) BULK COLLECT

into v\_KH\_DH

from KHACHHANG K, DONHANG D, CTDONHANG CTDH

where K.MAKH=D.MAKH

and D.SODH=CTDH.SODH

and extract (month from NGAYDATHANG )=i\_v\_Thang

and extract (year from NGAYDATHANG)=i\_v\_NAM

group by K.MAKH, TENKH, DIACHIKH, DIENTHOAIKH, D.SODH, NGAYDATHANG, NGAYGIAOHANG;

for x in 1..v\_KH\_DH.count

loop

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(v\_KH\_DH(x).MaKH || '-' || v\_KH\_DH(x).TenKH || '-' || v\_KH\_DH(x).DiaChiKH || '-' || v\_KH\_DH(x).DienThoaiKH|| '-' ||v\_KH\_DH(x).SoDH|| '-' || v\_KH\_DH(x).NGAYDATHANG|| '-' || v\_KH\_DH(x).NGAYGIAOHANG);

end loop;

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'không tìm thấy dữ liệu');

end;

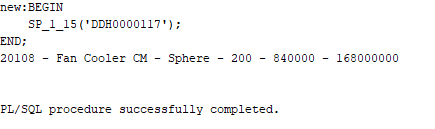
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_14(&Thang, &Nam);

end;

* 1. 1.15. Tạo hoặc thay thế thủ tục có tên bất kỳ và sử dụng cursor cho biết mã sản phẩm, tên sản phẩm, đơn giá đặt \* số lượng đặt với tham số truyền vào là số đơn hàng. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



CREATE OR REPLACE PROCEDURE SP\_1\_15

(

I\_V\_SODH CHAR

)

AS

V\_MASP SANPHAM.MASP%TYPE;

V\_TENSP SANPHAM.TENSP%TYPE;

V\_TONGSOLUONG NUMBER;

V\_DONGIADAT CTDONHANG.DONGIADAT%TYPE;

V\_TONGGIATRI NUMBER;

--KHAI BAO

CURSOR C\_SANPHAMDAT IS

SELECT SP.MASP,TENSP,SUM(SOLUONGDAT) AS TONGSOLUONG,DONGIADAT,SUM(SOLUONGDAT)\*DONGIADAT AS TONGGIATRI

FROM SANPHAM SP,CTDONHANG CTDH

WHERE SP.MASP=CTDH.MASP

AND CTDH.SODH=I\_V\_SODH

GROUP BY SP.MASP,TENSP,DONGIADAT;

BEGIN

OPEN C\_SANPHAMDAT;

LOOP

FETCH C\_SANPHAMDAT INTO V\_MASP,V\_TENSP,V\_TONGSOLUONG,V\_DONGIADAT,V\_TONGGIATRI;

EXIT WHEN C\_SANPHAMDAT%NOTFOUND;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(V\_MASP|| ' - '||V\_TENSP || ' - '||V\_TONGSOLUONG || ' - '||V\_DONGIADAT|| ' - '||V\_TONGGIATRI);

END LOOP;

CLOSE C\_SANPHAMDAT;

EXCEPTION

WHEN OTHERS THEN

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'KHON TIM THAY DU LIEU');

END;

--GOI THU TUC

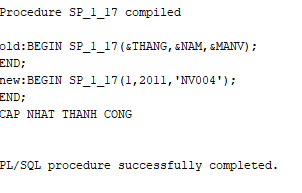
SET SERVEROUTPUT ON;

BEGIN

SP\_1\_15(&SODH);

END;

* 1. Tạo hoặc thay thế thủ tục có tên bất kỳ để cập nhật ngày giao hàng của đơn đặt hàng với tham số truyền vào là số đơn hàng và ngày giao hàng cần cập nhật.
  2. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cập nhật hoa hồng của nhân viên bán hàng trong tháng và năm bất kỳ. Thủ tục này có tham số truyền vào là mã nhân viên, tháng và năm với điều kiện những đơn đặt hàng do nhân viên xử lý có tổng trị giá 200.000.000đ thì cập nhật hoa hồng là 3%.



CREATE OR REPLACE PROCEDURE SP\_1\_17

(

I\_V\_THANG NUMBER,

I\_V\_NAM NUMBER,

I\_V\_MANV CHAR

)

AS

V\_COUNT NUMBER;

V\_MANV DONHANG.MANV%TYPE;

V\_TONGGIATRIDONHANG NUMBER;

CURSOR C\_NV\_DH IS

SELECT D.MANV,SUM(SOLUONGDAT\*DONGIADAT)AS TONGGIATRI

FROM DONHANG D,CTDONHANG CTDH

WHERE D.SODH=CTDH.SODH AND EXTRACT(MONTH FROM NGAYDATHANG)=I\_V\_THANG

AND EXTRACT(YEAR FROM NGAYDATHANG)=I\_V\_NAM AND D.MANV=I\_V\_MANV

GROUP BY D.MANV;

BEGIN

OPEN C\_NV\_DH;

LOOP

FETCH C\_NV\_DH INTO V\_MANV,V\_TONGGIATRIDONHANG;

EXIT WHEN C\_NV\_DH%NOTFOUND;

SELECT COUNT(\*) INTO V\_COUNT

FROM HOAHONG

WHERE MANV=V\_MANV AND THANGHH=I\_V\_THANG AND NAMHH=I\_V\_NAM;

IF V\_COUNT = 0 THEN

INSERT INTO HOAHONG

VALUES (I\_V\_MANV,I\_V\_THANG,I\_V\_NAM,(CASE WHEN V\_TONGGIATRIDONHANG<50000000 THEN 2

WHEN V\_TONGGIATRIDONHANG>=50000000 AND V\_TONGGIATRIDONHANG<=200000000 THEN 2.5

WHEN V\_TONGGIATRIDONHANG>200000000 THEN 3

END) );

ELSE

UPDATE HOAHONG

SET HOAHONG =(CASE WHEN V\_TONGGIATRIDONHANG<50000000 THEN 2

WHEN V\_TONGGIATRIDONHANG>=50000000 AND V\_TONGGIATRIDONHANG<=200000000 THEN 2.5

WHEN V\_TONGGIATRIDONHANG>200000000 THEN 3

END)

WHERE MANV=V\_MANV AND THANGHH=I\_V\_THANG AND NAMHH=I\_V\_NAM;

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE('CAP NHAT THANH CONG');

END IF;

END LOOP;

CLOSE C\_NV\_DH;

EXCEPTION

WHEN OTHERS THEN

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE('CAP NHAT khong THANH CONG');

END;

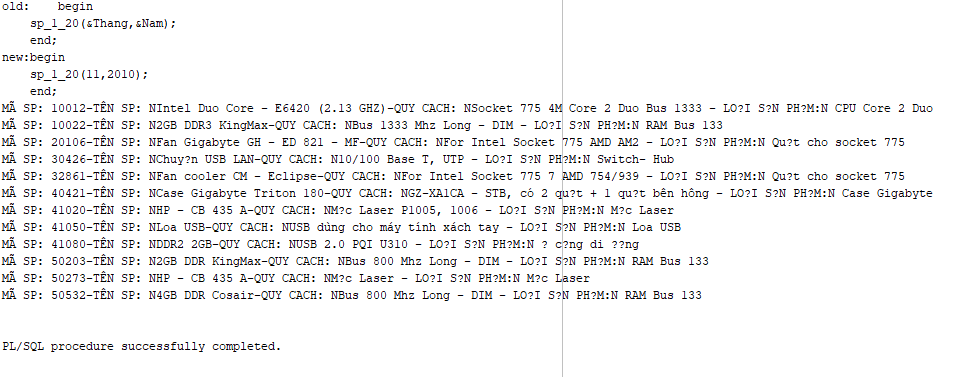
--GOI THU TUC

SET SERVEROUTPUT ON;

BEGIN SP\_1\_17(&THANG,&NAM,&MANV);

END;

* 1. Tạo hoặc thay thế thủ tục có tên bất kỳ với tham số truyền vào là số phiếu xuất. Cho biết ngày xuất, mã sản phẩm, tên sản phẩm, số lượng xuất, đơn giá xuất, số đơn hàng liên quan và nhân viên lập phiếu xuất. Sắp xếp kết quả giảm dần theo tên sản phẩm. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().
  2. Tạo thủ tục có tên bất kỳ cho biết thông tin về tồn kho sản phẩm với tham số truyền vào là tháng và năm. Thông tin hiển thị gồm: mã sản phẩm, tên sản phẩm, quy cách, tên đơn vị tính, tên loại sản phẩm, số lượng tồn kho đầu kỳ, số lượng tồn kho cuối kỳ, số lượng nhập trong kỳ, số lượng xuất trong kỳ. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().
  3. 1.20. Tạo hoặc thay thế thủ tục cho biết những sản phẩm không được đặt hàng với tháng và năm là tham số truyền vào. Thông tin hiển thị gồm: mã sản phẩm, tên sản phẩm, quy cách, loại sản phẩm. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



create type myTypeSP\_LSP is object(MaSP number(5), TenSP nvarchar2(100), QUYCACH nvarchar2(200), TenLoaiSP nvarchar2(30));

create type myTableSP\_LSP is table of myTypeSP\_LSP;

create or replace procedure sp\_1\_20

(

i\_v\_Thang number,

i\_v\_Nam number

)

as

v\_SP\_LSP myTableSP\_LSP;

begin

select myTypeSP\_LSP(SP.MASP, TENSP, QUYCACH, TENLOAISP) BULK COLLECT

into v\_SP\_LSP

from SANPHAM SP, LOAISANPHAM LSP

where SP.MALOAISP=LSP.MALOAISP

and SP.MASP not in (select CTDH.MASP

from DONHANG DH, CTDONHANG CTDH

where DH.SODH=CTDH.SODH

and extract (month from NGAYDATHANG)=i\_v\_Thang

and extract(year from NGAYDATHANG)=i\_v\_Nam);

for i in 1..v\_SP\_LSP.count

loop

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'MÃ SP: '||v\_SP\_LSP(i).MaSP ||'-'||N'TÊN SP: N'|| v\_SP\_LSP(i).TenSP||'-'||N'QUY CACH: N' ||v\_SP\_LSP(i).QuyCach

||N' - LOẠI SẢN PHẨM:N ' || v\_SP\_LSP(i).TENLOAISP);

end loop;

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE('Không tìm thấy dữ liệu');

end;

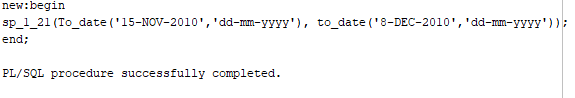
set serveroutput on;

begin

sp\_1\_20(&Thang,&Nam);

end;

* 1. Tạo thủ tục cho biết số đơn hàng, ngày đặt hàng, ngày giao hàng, phương thức thanh toán, trị giá đơn hàng, nhân viên xử lý đơn hàng trong khoảng thời gian từ ngày – đến ngày. Thủ tục này có tham số truyền vào là từ ngày đặt hàng và đến ngày đặt hàng. In ra kết quả bên trong thủ tục bằng câu lệnh dbms\_output.put\_line().



create type myTypeDH is object (SODH char(10), NgayDatHang date, NgayGiaoHang date, PTThanhToan nvarchar2(20),TriGiaDonHang number, MaNV char(5), TenNV nvarchar2(10));

create type myTableDH is table of myTypeDH;

create or replace procedure sp\_1\_21

(

i\_v\_TuNgay date,

i\_v\_DenNgay date

)

as

v\_DH myTableDH;

begin

select myTypeDH(DH.SODH, NGAYDATHANG,NGAYGIAOHANG, PTTHANHTOAN, SUM(SOLUONGDAT\*DONGIADAT), NV.MANV, TENNV)BULK COLLECT

into v\_DH

from DONHANG DH, CTDONHANG CTDH, NHANVIEN NV

where DH.SODH=CTDH.SODH

and DH.MANV=NV.MANV

and NGAYDATHANG between i\_v\_TuNgay and i\_v\_DenNgay

group by DH.SODH, NGAYDATHANG, NGAYGIAOHANG, PTTHANHTOAN, NV.MANV, TENNV;

for i in 1..v\_DH.count

loop

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE(N'SỐ ĐH: '||v\_DH(i).SODH|| '-'||N'NGÀY ĐẶT HÀNG: N'||v\_DH(i).NGAYDATHANG|| '-'||N'NGÀY GIAO HÀNG: N'||

v\_DH(i).NGAYGIAOHANG||N' -PT THANH TOÁN: N'||v\_DH(i).PTTHANHTOAN||' - TRỊ GIÁ ĐƠN HÀNG: '||v\_DH(i).TriGiaDonHang

||' - MÃ NV: '||v\_DH(i).MANV|| ' - TÊN NV: '||v\_DH(i).TENNV);

end loop;

exception

when no\_data\_found then

DBMS\_OUTPUT.PUT\_LINE ('Không tìm thấy dữ liệu');

end;

set serveroutput on;

begin

sp\_1\_21(To\_date(&TuNgay,'dd-mm-yyyy'), to\_date(&DenNgay,'dd-mm-yyyy'));

end;